

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HKI – LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 8

A. Hình thức và thời gian kiểm tra đánh giá:

- Hình thức: 40% trắc nghiệm, 60% tự luận.
- Thời gian: Tuần 11.

B. Nội dung:

I. Bộ câu hỏi trắc nghiệm:

1. Phần Lịch Sử:

Câu 1. Lực lượng lãnh đạo Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. liên minh giữa quý tộc mới và tư sản.
- B. giai cấp tư sản.
- C. tầng lớp quý tộc mới.
- D. liên minh giữa giai cấp tư sản và nông dân.

Câu 2. Trước khi Cách mạng tư sản Pháp bùng nổ, ở Pháp tồn tại các đẳng cấp nào sau đây?

- A. Quý tộc, tăng lữ và đẳng cấp thứ ba.
- B. Quý tộc và tư sản.
- C. Quý tộc, tăng lữ và tư sản.
- D. Quý tộc, tăng lữ và nông dân.

Câu 3. Các nhà tư tưởng tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng Pháp là

- A. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút -xô.
- B. Ôoen, Phuriê , Xanh Ximông.
- C. Rút-xô, Vôn-te, Xanh Ximông.
- D. Mông-te-xki-ơ, Ô oen, Phuriê.

Câu 4. Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?

- A. Giêm Oát.
- B. Giêm Ha-gri-vơ.
- C. Ét-mon các-rai .
- D. Han-man.

Câu 5. Kỹ thuật dùng than cốc để luyện gang thành sắt của ai?

- A. Hen-ri Côt.

- B. Giêm Ha-gri-vơ.
- C. Ét-mon các-rai .
- D. Han-man.

Câu 6. Ai là người sáng chế ra máy kéo sợi đầu tiên?

- A. Giêm Ha-gri-vơ.
- B. Giêm Oát.
- C. Ét-mon Cát-rai.
- D. Xti-phen-xơn.

Câu 7. Nước nào là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

- A. Xiêm (Thái Lan).
- B. Ma-lai-xi-a.
- C. Mi-an-ma.
- D. Phi-lip-pin.

Câu 8. Thế kỉ XIX, thực dân nào đã đặt ách đô hộ lên ba nước Đông Dương?

- A. Thực dân Pháp.
- B. Thực dân Tây Ban Nha.
- C. Thực dân Bồ Đào Nha.
- D. Thực dân Anh.

Câu 9. Dưới ách thống trị của thực dân phương Tây, triều đình phong kiến ở các nước Đông Nam Á đã

- A. đầu hàng, phụ thuộc hoặc làm tay sai cho chính quyền thực dân.
- B. cùng nhân dân đứng lên đấu tranh chống thực dân.
- C. thực hiện một số chính sách nhượng bộ đối với thực dân.
- D. Thực hiện một số cải cách tiến bộ để thoát khỏi ách thống trị của thực dân.

Câu 10. Sự kiện nào đã mở đầu quá trình xâm chiếm, áp đặt sự thống trị, biến các nước Đông Nam Á thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. Năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm vương quốc Ma-lắc-ca.
- B. Hà Lan cai trị In-đô-nê-xi-a (Indonesia).

C. Anh chiếm toàn bộ bán đảo Ma-lay-a (Malaya).

D. Pháp đặt ách đô hộ lên ba nước Đông Dương.

Câu 11 . Đàng Trong của chính quyền chúa Nguyễn chiếm giữ từ vùng đất nào?

A. Từ sông Gianh (Quảng Bình) trở vào Nam.

B. Từ Thuận Hóa đến Khánh Hòa.

C. Từ Quảng Nam đến Bình Định.

D. Từ Quảng Trị trở vào Nam.

Câu 12. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

A. Nhà Mạc với nhà Lê.

B. Nhà Mạc với nhà Nguyễn.

C. Nhà Lê với nhà Nguyễn.

D. Nhà Trịnh với nhà Mạc.

Câu 13. Thể chế chính trị ở Đàng Ngoài được gọi là

A. vua Lê – chúa Trịnh.

B. vua Lê.

C. chúa Trịnh.

D. chúa Nguyễn.

Câu 14. Sau khi Nguyễn Hoàng mất, ai là người tiếp tục củng cố địa vị, đã tỏ thái độ đối lập và chấm dứt nộp thuế cho họ Trịnh?

A. Nguyễn Phúc Nguyên.

B. Nguyễn Phúc Khoát.

C. Nguyễn Phúc Loan.

D. Nguyễn Phúc Tần.

Câu 15. Cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn, cuối cùng hai bên đã lấy địa phận nào làm ranh giới chia cắt đất nước?

A. Sông Gianh (Quảng Bình).

B. Sông Bến Hải (Quảng Trị).

C. Sông Lũy Thầy (Quảng Bình).

D. Sông Hiền Lương (Quảng Trị).

2. Phần Địa Lý:

Câu 1. Lãnh thổ nước ta bao gồm

- A. vùng đất, đảo và vùng biển
- B. vùng đất, vùng biển và vùng trời.
- C. vùng biển, quần đảo và đảo.
- D. quần đảo và đảo, đất liền, vùng trời.

Câu 2. Nước ta có đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước

- A. Trung Quốc, Mianma, Lào
- B. Trung Quốc, Lào, Campuchia
- C. Trung Quốc, Lào, Thái Lan
- D. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan

Câu 3. Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta ở vĩ độ $23^{\circ} 23'$ B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, thuộc tỉnh nào?

- A. Lào Cai
- B. Cao Bằng
- C. Hà Giang
- D. Lạng Sơn

Câu 4. Vùng biển nước ta gồm những bộ phận nào

- A. Vùng tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, vùng đặc quyền về kinh tế
- B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế
- C. Vùng đặc quyền về kinh tế, nội thủy, lãnh hải
- D. Nội thủy, vùng tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải

Câu 5. Đọc hai câu thơ sau:

“...Từ Trà Cổ rừng dương đến Cà Mau rừng đước
Đỏ bình minh mặt sóng khơi xa...”

(Vui thế hôm nay..., Thơ Tố Hữu, NXB Văn học, 2011, trang 183)

Cho biết: Trà Cổ thuộc tỉnh nào?

- A. Quảng Ninh.
- B. Quảng Bình.
- C. Quảng Nam.
- D. Quảng Ngãi.

Câu 6. Đọc hai câu thơ sau:

“...Từ Trà Cổ rừng dương đến Cà Mau rừng đước
Đỏ bình minh mặt sóng khơi xa...”

(Vui thế hôm nay..., Thơ Tố Hữu, NXB Văn học, 2011, trang 183)

Cho biết: Trà Cổ và Cà Mau là:

- A. điểm đầu và điểm cuối của đường bờ biển nước ta.
- B. điểm đầu và điểm cuối của phần đất liền nước ta.
- C. địa danh nằm trên đường bờ biển nước ta.
- D. địa danh nằm trên đường biên giới nước ta.

Câu 7. Dạng địa hình chủ yếu trong cấu trúc địa hình của phần đất liền Việt Nam là:

- A. Đồi núi
- B. Đồng bằng
- C. Bán bình nguyên
- D. Đồi trung du

Câu 8. Địa hình thấp dưới 1000m chiếm khoảng bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam:

- A. 55%
- B. 65%
- C. 75%
- D. 85%

Câu 9. Dãy núi nào cao nhất Việt Nam?

A. Hoàng Liên Sơn

C. Pu Sam Sao

B. Pu Đen Đinh

D. Trường Sơn Bắc

Câu 10. Đặc điểm nào không phải của địa hình đồi núi của nước ta?

A. Núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích lãnh thổ

B. Địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85% diện tích lãnh thổ

C. Địa hình thấp dưới 500m chiếm 70% diện tích lãnh thổ

D. Địa hình dưới 2000m chiếm khoảng 35% diện tích lãnh thổ

Câu 11. Đặc điểm đồng bằng ven biển Miền Trung là:

A. Hẹp ngang và bị chia cắt bởi các cao nguyên.

B. Diện tích khá lớn, biển đóng vai trò chính trong việc hình thành,

C. Hẹp ngang, kéo dài từ Bắc xuống Nam.

D. Hẹp ngang và bị chia cắt bởi dãy Trường Sơn đâm ngang ra biển.

Câu 12. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu nước ta **không** biểu hiện ở đặc điểm:

A. Lượng bức xạ mặt trời lớn.

B. Nhiệt độ cao, số giờ nắng nhiều.

C. Lượng mưa và độ ẩm của không khí lớn.

D. Xuất hiện hiện tượng hoang mạc hóa.

Câu 13. Ý nào sau đây đúng về đặc điểm khí hậu nước ta?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C và tăng dần từ Bắc vào Nam.

B. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C và tăng dần từ Bắc vào Nam.

C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C và giảm dần từ Bắc vào Nam.

D. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C và giảm dần từ Bắc vào Nam.

Câu 14. Khi thổi về phía nam, gió mùa mùa đông hầu như bị chặn lại ở dãy núi nào?

A. Hoàng Sơn.

C. Bạch Mã.

B. Hoàng Liên Sơn.

D. Trường Sơn.

Câu 15. Vào đầu mùa hạ, gió mùa Tây Nam gây hiệu ứng phơn khô nóng cho khu vực nào?

A. Nam Bộ và Tây Nguyên.

C. Trung Bộ và Tây Nguyên.

B. Nam Bộ và Trung Bộ.

D. Trung Bộ và Tây Bắc.

Câu 16. Dải hội tụ nhiệt đới kết hợp với gió mùa mùa hạ gây tác động gì cho khí hậu nước ta?

A. Khô hạn ở nhiều nơi trên cả nước.

B. Mưa lớn và kéo dài ở một vài nơi trên cả nước.

C. mưa lớn ở miền Nam và khô hạn ở miền Bắc.

D. Mưa lớn và kéo dài ở nhiều nơi trên cả nước.

II. Lý thuyết:

A. Phần lịch Sử.

1/ a/ **Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm CM TS Anh.**

- Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
- Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Anh.
- Là cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì không đáp ứng quyền lợi của nhân dân.
- Do liên minh tư sản-quý tộc mới lãnh đạo, diễn ra dưới hình thức nội chiến.

b. Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm CMTS Pháp.

- Xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thành lập nền cộng hoà.
- Khẳng định các quyền tự do dân chủ của công dân, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.
- Là một cuộc cách mạng tư sản (CMTS) do giai cấp tư sản lãnh đạo, diễn ra dưới hình thức nội chiến và chiến tranh bảo vệ tổ quốc.

2/ a/ Những thành tựu tiêu biểu trong Cách mạng công nghiệp ở Anh.

- Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế tạo máy kéo sợi Gien-ni, tăng năng suất gấp 18 lần.
- Năm 1769→1784, Giêm Oát chế tạo động cơ hơi nước, giúp giảm sức lao động cơ bắp của con người.
- Năm 1785, Ét-mon Các-rai tạo ra máy dệt đầu tiên, tăng năng suất lên 40 lần.
- Kỹ thuật luyện gang thành sắt của Hen -ri Côt (1784), luyện sắt thành thép của Han-man(1790).

*** Trong các thành tựu trên , theo em thành tựu nào là quan trọng nhất ? Vì sao?**

.....

b/ Những tác động của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống

- Thay đổi hoạt động sản xuất, làm chuyển biến các ngành kinh tế khác như: giao thông vận tải, khai mỏ,nông nghiệp.....
- Làm thay đổi quá trình sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội.
- Hình thành 2 giai cấp Tư sản (Chủ Xưởng) và Vô sản (người làm thuê), mâu thuẫn nhau về quyền lợi. → Các cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội tư bản.

3/ Tình hình kinh tế của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ thực dân phương Tây:

- Cướp đoạt ruộng đất, “cưỡng bức trồng trọt”, thiết lập đồn điền,...
- Đầu tư công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng.
- Đẩy mạnh khai thác khoáng sản, đầu tư xây dựng giao thông vận tải (đường sắt, đường bộ, bến cảng,..)

*** Theo em, chính sách cướp đoạt ruộng đất, “ cưỡng bức trồng trọt” của chính quyền thực dân gây ra hậu quả gì cho người dân thuộc địa?**

.....

4/ Hệ quả xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

- Hơn 100 năm xung đột, nhân dân khốn khổ, đất nước chia cắt.
- Xung đột Trịnh-Nguyễn kéo dài gần nửa thế kỉ dẫn đến chia cắt đất nước.
- Đại Việt bị chia cắt bởi hai chính quyền Đàng Trong và Đàng ngoài, nhưng đều dung niên hiệu vua Lê, Thừa nhận quốc hiệu Đại Việt.
- Trong thời gian nội chiến và sau nội chiến, lãnh thổ Đàng Trong được mở rộng.

5/. Hs xác định hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc tỉnh nào của Việt Nam? Liên hệ trách nhiệm học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam?

.....

B. Phần Địa Lí

1. Ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.

	Ảnh hưởng của địa hình đồi núi đối với khai thác kinh tế	Ảnh hưởng của địa hình đồng bằng đối với khai thác kinh tế	Ảnh hưởng của địa hình bờ biển đối với khai thác kinh tế
Thuận lợi	<ul style="list-style-type: none"> Hình thành các vùng chuyên canh cây CN, ăn quả. Chăn nuôi gia súc lớn. Phát triển thủy điện. 	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất lương thực, thực phẩm, cây ăn quả, thủy sản. Cư trú 	<ul style="list-style-type: none"> Du lịch biển. Nuôi trồng hải sản. Xây dựng cảng biển.

	Phát triển CN khai thác và chế biến khoáng sản. Phát triển du lịch.	Hình thành các trung tâm kinh tế.	
Khó khăn	Địa hình bị chia cắt → hạn chế trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Giao thông vận tải. Thiên tai: Lũ quét, sạt lở.	Thiên tai: Bão, lũ lụt, hạn hán,...	Thiên tai: Bão, sạt lở bờ biển....
Ví dụ	Sa Pa, Đà Lạt phát triển du lịch núi. Trung du miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên trồng chè lớn nhất cả nước. ...	Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng lúa lớn nhất cả nước, đây cũng là vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước. Hầu hết các trung tâm kinh tế nước ta đều tập trung ở đồng bằng.	Các điểm du lịch biển nổi tiếng: Lăng Cô, Mỹ Khê, Nha Trang,... Cảng: Vũng Áng, Quy Nhơn. Vân Phong,...

2. Phân tích đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu.

- Khoáng sản phân bố tương đối rộng.
- Sự hình thành và phân bố khoáng sản gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển lâu dài của tự nhiên.
- Phân bố chủ yếu:
 - + Dầu mỏ và khí tự nhiên: thềm lục địa phía nam
 - + Than đá: Đông Bắc.
 - + Than nâu: đồng bằng sông Hồng
 - + Titan: Duyên hải miền Trung
 - + Bô-xit: Tây Nguyên.

3. Sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản

a. **Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản.**

- Khoáng sản có vai trò quan trọng.
- Nhiều loại chưa được thăm dò, đánh giá đầy đủ tiềm năng và giá trị.
- Khai thác quá mức, sử dụng chưa hợp lý.
- Công nghệ lạc lậu gây lãng phí tài nguyên, ô nhiễm và hủy hoại môi trường.

b. **Biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.**

- Thực hiện nghiêm luật khoáng sản.
- Quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản.
- Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân.
- Áp dụng công nghệ tiên tiến.
- Tìm nguồn vật liệu thay thế.

- Sử dụng năng lượng tái tạo.